|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ NAM**  Số: /TTr-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nam, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

DỰ THẢO

**Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ   
và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động sản xuất lúa   
trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo quy định tại** **Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ như sau:

**Phần I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Luật đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

- Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Thời gian qua, trên địa bàn tỉnh Hà Nam thực hiện chính sách hỗ trợ cho các hoạt động sản xuất lúa nhằm mục tiêu hỗ trợ địa phương phát triển sản xuất và bảo vệ đất lúa theo quy định Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và được quy định cụ thể tại khoản 4, Điều 1, Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa. Thông qua thực hiện chính sách này đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương có nguồn lực để đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã, đầu tư hệ thống giao thông, thủy lợi trên đất trồng lúa, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ đất trồng lúa, cải tạo nâng cao chất lượng đất chuyên trồng lúa nước, hỗ trợ giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới cho người dân trực tiếp sản xuất lúa, hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.... góp phần tích cực nâng cao hiệu quả sử dụng đất lúa nói riêng và phát triển nông nghiệp, nông thôn nói chung trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Luật Đất đai năm 2024, ngày 11/9/2024 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về đất trồng lúa (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/9/2024), cụ thể tại khoản 1 Điều 15 quy định trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh: *“1. Việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định này do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh lập trình Hội đồng nhân dân cùng cấp căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này”.*

Căn cứ quy định nêu trên, để đảm bảo kịp thời triển khai và cụ thể hoá các quy định của Luật đất đai năm 2024 và Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ làm cơ sở cho các đơn vị, cá nhân trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện, Uỷ ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo ***Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ*** là cần thiết, đúng quy định của pháp luật.

**Phần II**. **MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

- Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ;

- Sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Hà Nam góp phần hỗ trợ các địa phương phát triển sản xuất, bảo vệ đất lúa và nâng cao hiệu quả sản xuất lúa; đồng thời, minh bạch hóa hoạt động quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tham gia phát triển sản xuất lúa, giải quyết việc làm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

**2. Quan điểm**

- Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của Nghị quyết trong hệ thống pháp luật; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng, ban hành Nghị quyết.

- Nhằm cụ thể hoá các nội dung hỗ trợ, định mức hỗ được quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với các chính sách nông nghiệp hiện hành và phù hợp với yêu cầu thực tiễn sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh, nhằm đảm bảo chính sách mang lại hiệu quả thiết thực và tạo động lực cho phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất.

**Phần III**. **QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ, ngày 07/11/2024 Ủy ban nhân dân tỉnh Hà nam đã có Công văn số 2644/UBND-NNTNMT về triển khai thực hiện Nghị định số 112/2024/NĐ- CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ, trong đó giao việc cho Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định “nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động sản xuất lúa theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ” đảm bảo phù hợp với điều kiện địa phương.

Thực hiện quy trình, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020, Luật Ngân sách nhà nước, Luật đất đai, Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ và tình hình thực tế của địa phương, ý kiến nhất trí của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng dự thảo ***Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ*** tại văn bản số ...TTHĐND-VP ngày ...., Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì soạn thảo, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, tổ chức lấy ý kiến của các Sở ngành, đơn vị liên quan, ý kiến tham gia của các tổ chức, cá nhân và người dân theo đúng quy định.

- Ngày  */ /*2025, Sở Tài chính đã có công văn số /STC-QLNS về việc lấy ý kiến các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan về nội dung dự thảo Nghị quyết và dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Hà nam theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ; đồng thời tổ chức lấy ý kiến và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của tỉnh Hà Nam.

Trên cơ sở ý kiến tham gia góp ý tại Phiên họp Ủy ban ngày ..... thảo luận các nội dung trình tại kỳ họp thường chuyên đề năm 2025 *(theo Thông báo số .../TB-UBND ngày ... của Ủy ban nhân dân tỉnh)*, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp *(Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-STP ngày ....)*, dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh sửa và hoàn thiện.

**Phần IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO CỦA NGHỊ QUYẾT**

**I. Bố cục của Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết gồm 7 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

Điều 4. Phân bổ và việc sử dụng kinh phí

Điều 5. Định mức hỗ trợ

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Điều 7. Hiệu lực thi hành

**II. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

**2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

**3. Nguyên tắc hỗ trợ**

Hỗ trợ cho các hoạt động sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

**4. Định mức hỗ trợ**

***4.1. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa***

a) Hỗ trợ sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất

- Điều kiện hỗ trợ: Giống lúa sử dụng được hỗ trợ là giống hợp pháp theo quy định của pháp luật, có trong cơ cấu sản xuất trồng trọt theo vụ hàng năm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Định mức hỗ trợ: Theo quy định Định mức kinh tế kỹ thuật được ban hành kèm theo Quyết định số 726/QĐ-BNN-KH ngày 24/2/2022 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Về việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trung ương.

b) Hỗ trợ cho việc áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn.

Nội dung, định mức hỗ trợ: Theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/05/2018 của Chính phủ về khuyến nông.

c) Hỗ trợ cho hoạt động liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm lúa gạo.

Nội dung, định mức hỗ trợ: Theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/07/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

***4.2. Hỗ trợ cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa***

Nội dung, định mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ 100% chi phí mua chế phẩm, các loại phân bón hữu cơ để cải tạo đất lúa.

- Hỗ trợ 100% kinh phí chi phí cho việc tôn tạo, san phẳng mặt ruộng khi sử dụng lớp đất mặt từ nơi chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa sang phi nông nghiệp để tăng độ dày tầng canh tác đất nông nghiệp (trong đó có đất lúa) nơi chuyển đến.

***4.3. Hỗ trợ đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần***

Định mức hỗ trợ: Chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

***4.4. Hỗ trợ sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã***

Định mức hỗ trợ: Chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

***4.5. Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ***

Hỗ trợ 50% kinh phí mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ, nhưng không quá 1 tỷ đồng/giống.

**5. Phân bổ và sử dụng kinh phí**

Căn cứ định mức hỗ trợ quy định tại Khoản 4 mục II Phần IV nêu trên; kế hoạch, chương trình, đề án, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm; khả năng cân đối và tình hình thực tế phân bổ kinh phí cho ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện để thực hiện các hoạt động sau:

***5.1. Cấp tỉnh:***

a) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm;

b) Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa;

c) Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.

***5.2. Cấp huyện:***

a) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: Sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm;

b) Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa;

c) Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần;

d) Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.

**III. Hiệu lực thi hành**:

1. Nghị quyết của HĐND tỉnh có hiệu lực kể từ ngày....

2. Các quy định tại Tiết 3.2 Khoản 3 Mục X Chương I và tại Tiết 3.3 Khoản 3 Mục VII Chương II Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 tỉnh Hà Nam ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của HĐND tỉnh Hà Nam hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết của HĐND tỉnh có hiệu lực.

Trên đây là nội dung Tờ trình Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ. Uỷ ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - TT Tỉnh ủy (để b/c);  - TT HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Các Ban HĐND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp;  - VPUB: LĐVP, TH;  - Lưu: VT, KT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Trương Quốc Huy** |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |